TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 247/2022/HS-PT
Ngày: 09-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Hồng

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Trâm Anh

Bà Đặng Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 207/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Lý Văn M, Lê Quốc D do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lý Văn M, sinh năm 1999 tại huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp C, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: không Nghề; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn G và bà Đỗ Thị H; Tiền án: đã xóa án tích; tiền sự: không; Nhân thân: không tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 17/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Quốc D, sinh năm 2000 tại huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Th, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ văn hoá: 1/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M1 và bà Nguyễn Thị Út E; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 16/01/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt

tại phiên tòa.

- *Bị hại có kháng cáo:* Bùi Văn Th, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp B, xã V1, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Bị hại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/10/2021, Lý Văn M và Bùi Văn Th có xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau. Đến khoảng 23 giờ cùng, Nguyễn Tiến D1 đang ngồi uống bia cùng với một số người bạn trong đó có Bùi Văn Th, Lê Anh Đ, Danh Thương T. D1 điện thoại cho M kêu M đi ra nói chuyện, lúc này Th giật điện thoại của D1 chửi M và thách M đến. M điện thoại cho Lý Dũ K và Lê Quốc D (bạn của M) đi đến nhà anh D1 và Th để nói chuyện, sau đó K điều khiển xe chở M và D về nhà K, M vào nhà K lấy 01 cây dao phay loại 555, D thì lấy 01 cây dao tự chế rồi cả ba đi đến gặp Th. Khi đến nơi, K ở ngoài lộ, M và D cầm dao trên tay đi vào nhà, M nói "ông nội mày đến rồi nè, kiếm ông nội mày làm gì" thì lúc này T đứng dậy cầm dao chém về phía M và D, D đưa tay lên đỡ bị thương nhẹ nên lui ra phía sau, lúc này M cầm dao chém liên tiếp, trúng vào người của T ở cánh tay phải, bàn tay trái, chém trúng Th vùng cổ tay phải, bàn tay trái, chém trúng Đ ở khuỷa tay phải, vùng cổ chẩm phải, chém trúng D1 ở cẳng tay trái gây thương tích. Sau đó, M, D ra xe K điều khiển chở đi. Bị hại Th, D1, T và Đ được đưa đến Trung tâm y tế huyện V rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị. Trong quá trình điều tra, Lý Văn M và Lê Quốc D đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 05 (năm) ghế nhựa màu đỏ loại bốn chân. Tình trạng bể hoàn toàn; Các con dao phay, dao tự chế M và D dùng để chém Th, T, Đ và D1 trong quá trình điều tra không tìm thấy tại hiện trường và không truy tìm được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 500/TgT ngày 08/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Bùi Văn Th như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng cẳng - cổ tay phải và bàn tay trái.

- Vết thương cẳng - cổ tay phải: Gãy hở đầu dưới 2 xương cẳng tay phải, đứt gân duỗi các ngón tay, gân dạng ngón cái, duỗi cổ tay quay trụ, đã được

phẫu thuật điều trị. Hiện tại xương chưa liền, còn dụng cụ kết hợp xương quay, còn hạn chế sấp ngửa cẳng tay; cứng khớp cổ tay phải, cứng các khớp bàn ngón I, II, III, IV, V và tổn thương nhánh cảm giác thần kinh gian cốt sau bên phải.

- Vết thương bàn tay trái, đứt gân gấp và thần kinh ngón I, đã được phẫu thuật điều trị. Hiện tổn thương nhánh vận động gân bàn tay thuộc thần kinh giữa bên trái và cứng khớp bàn ngón I bàn tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng cẳng-cổ tay phải là: 49% (Bốn mươi chín phần trăm).

- Bàn tay trái là: 13% (Mười ba phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 56% (Năm mươi sáu phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật sắc.

5. Về chức năng bộ phận cơ thể:

- Thương tích vùng cẳng - cổ tay phải gây hạn chế chức năng vận động sấp ngửa cẳng tay, vận động cổ tay và bàn tay phải mức độ nhiều.

- Thương tích bàn tay trái gây hạn chế chức năng vận động ngón I bàn tay trái mức độ ít.

6. Cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vùng cẳng-cổ tay phải do vật sắc tác động theo chiều hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích bàn tay trái do vật sắc tác động theo chiều hướng từ trước ra sau so với trục giải phẫu của cơ thể.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 503/TgT ngày 08/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Lê Anh Đ:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng cổ sau bên phải (cổ - chẩm phải), vùng khuỷa tay phải và sẹo phẫu thuật.

- Gãy hở xương mỏm khuỷa tay phải, đã được phẫu thuật điều trị. Hiện xương chưa liền, còn dụng cụ kết hợp xương và cứng khớp khuỷa tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng cổ sau bên phải (cổ - chẩm phải) là: 04% (Bốn phần trăm).

- Vùng khuỷa tay phải là: 17% (Mười bảy phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 20% (Hai mươi phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật sắc.

5. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích vùng khuỷa tay phải gây hạn chế vận động khớp khuỷa tay phải mức độ vừa.

6. Cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vùng cổ do vật sắc tác động theo chiều hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng khuỷa tay phải do vật sắc tác động theo chiều hướng từ sau ra trước so với trục giải phẫu của cơ thể.

** Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 469/TgT ngày 23/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Danh Thương T:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo cánh tay phải và bàn tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Cánh tay phải là: 03% (Ba phần trăm).

- Bàn tay trái là: 02% (Hai phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 05% (Năm phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật sắc.

5. Về chức năng bộ phận cơ thể: Các thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

6. Cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích ở cánh tay phải do vật sắc tác động theo hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích ở bàn tay trái do vật sắc tác động theo hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải so với trục giải phẫu của cơ thể gây nên.

** Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 486/TgT ngày 29/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Nguyễn Tiến D1:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo cẳng tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (Hai phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

4. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

5. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật sắc tác động theo chiều hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái so với trục giải phẫu của cơ thể gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố các bị cáo Lý Văn M và Lê Quốc D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn M 06 năm tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/12/2021.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc D 05 năm tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là 16/01/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 12/9/2022, bị cáo Lý Văn M và Lê Quốc D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/9/2022 bị hại Bùi Văn Th có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe và tổn thất tinh thần trong 1 năm với số tiền 70.000.000 đồng, trong đó tiền ngày công lao động 30.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 40.000.000 đồng từ tháng 8/2021 đến tháng 8/2022.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Các bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại có ý kiến: Giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe và tổn thất tinh thần trong 1 năm với số tiền 70.000.000 đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng giai đoạn phúc thẩm các bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, riêng ông Lý Văn G là cha bị cáo M tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo M cho bị hại Th số

20.000.000 đồng. Tuy nhiên, việc bồi thường này chưa đủ cơ sở để Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm hình phạt cho bị cáo về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo M nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo M, D.

Đối với kháng cáo của bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe và tổn thất tinh thần trong 1 năm với số tiền 70.000.000 đồng là có căn cứ xem xét, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo M tự nguyện bồi thường số tiền 70.000.000 đồng cho bị hại Th thay cho bị cáo D việc tự nguyện này là phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo M.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chấp nhận kháng cáo của bị hại đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe và tổn thất tinh thần.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bí cáo M và bị cáo D xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo, bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/10/2021, do có mâu thuẫn trước đó nên Lý Văn M cùng với Lê Quốc D đi đến gặp Bùi Văn Th để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi M và D cầm hung khí (dao phay, dao tự chế) đi vào tìm Th. Sau khi gặp Th, Đ, T, D1 xảy ra xô xát. M dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát vào các bị hại. Hậu quả là làm bị hại Th bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 56%; bị hại Đ là 20%; bị hại T là 05%, bị hại D1 là 02%. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lý Văn M và Lê Quốc D về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo và bị hại:

[3.1] Kháng cáo của hai bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đủ khả năng nhận thức được tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác là bất

khả xâm phạm, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ vì mâu thuẫn cự cải nhau, bị cáo M, D đã tìm đến chỗ của các bị hại, sau khi gặp các bị hại bị cáo M dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát vào các bị hại gây thương tích cho bị hại Th là 56%; bị hại Đ là 20%; bị hại T là 05%, bị hại D1 là 02%. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tài sản của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời còn gây mất trật tự trị án tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Th số tiền 20.000.000 đồng và tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại Th số tiền 70.000.000 đồng thay cho bị cáo D điều này cho thấy được sự ăn năn, hối cải của bị cáo M. Tuy nhiên, xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện nội dung vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và xử phạt bị cáo M mức án 06 năm tù, bị cáo D mức án 05 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của hai bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn M và Lê Quốc D.

[3.2] Xét kháng cáo của bị hại:

Đối với kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe và tổn thất tinh thần trong 1 năm với số tiền 70.000.000 đồng, trong đó tiền ngày công lao động 30.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 40.000.000 đồng từ tháng 8/2021 đến tháng 8/2022. Hội đồng xét xử xét thấy, bản án sơ thẩm đã căn cứ vào hồ sơ bệnh án xác định thời gian bị hại nằm viện điều trị, thời gian dưỡng bệnh và tái khám, tiền mất thu nhập cho bị hại tổng số tiền 44.693.000 đồng là đúng quy định pháp luật và phù hợp với thực tế. Đối với yêu cầu bồi thường ngày công lao động với số tiền 30.000.000 và yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 40.000.000 đồng là có căn cứ xem xét, bởi hành vi của bị cáo M và D đã gây thương tích cho bị hại Th đến 56% nên phải bồi thường cho bị hại số tiền này. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo M tự nguyện bồi thường số tiền 70.000.000 đồng cho bị hại Th thay cho bị cáo D, việc tự nguyện này là phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị sửa bản án sơ thẩm chấp nhận kháng cáo của bị hại và bác kháng cáo của bị cáo M và bị cáo D là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm 200.000 đồng.

Bị hại kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Do bản án sơ thẩm bị sửa về phần trách nhiệm dân sự nên HĐXX sửa lại phần án phí dân sự giá ngạch. Bị cáo M phải chịu án phí dân sự giá ngạch đối với số tiền chưa bồi thường là 114.693.000 đồng x 5% = 5.734.650 đồng.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn M và bị cáo Lê Quốc D.

- Chấp nhận kháng cáo của bị hại Bùi Văn Th.

- Sửa Bản án sơ thẩm số: 24/2022/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn M 06 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/12/2021.

Xử phạt: bị cáo Lê Quốc D 05 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/01/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Lý Văn M và bị hại Bùi Văn Th, theo đó bị cáo Lý Văn M có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe xâm phạm cho bị hại Bùi Văn Th số tiền 114.693.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo M, D phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Bị hại Th kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự giá ngạch: Bị cáo Lý Văn M phải chịu án phí đối với nghĩa vụ phải thi hành là 5.734.650đ *(Năm triệu, bảy trăm ba mươi bốn ngàn, sáu trăm năm mươi đồng)*.

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 24/2022/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS TP huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Hồng